TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/DS-ST
Ngày: 29-5-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tố Uyên

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngũ Minh Luận

2. Bà Trần Ngọc Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thuận An, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 321/2019/TLST-DS ngày 25/12/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐ-DS ngày 29/4/2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Q;

Địa chỉ: Phố B, phường B1, quận H, thành phố H1;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ N; địa chỉ: Khu phố a, Phường a1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền ngày 09/7/2019), có mặt.

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1962; hộ khẩu thường trú: Khu phố H3, phường H4, thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 21/10/2019, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Vũ N trình bày:

Giữa Ngân hàng Q (sau đây gọi chung là ngân hàng) và bà Hoàng Thị V có ký kết với nhau Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số x/17/HĐCV-9311 ngày 10/8/2017, vay số tiền 704.000.000 đồng, mục đích vay để bị đơn mua xe ô tô hiệu FUSO; lãi suất kỳ đầu là 8,5%/năm, lãi suất cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân, mức điều chỉnh lãi suất định kỳ 03 tháng/lần; thời

hạn vay 60 tháng tính từ ngày 16/8/2017. Bị đơn đã nhận được khoản tiền vay ngày 16/8/2017 thể hiện qua ủy nhiệm chi ngày 16/8/2017. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số x/17/HĐCV-9311 ngày 10/8/2017 thì vào ngày 25 dương lịch hàng tháng bên bị đơn phải trả tiền gốc và lãi cho ngân hàng.

Cùng ngày, bị đơn có ký kết Hợp đồng thế chấp số y/17/HĐTC-9311 nội dung thế chấp xe ô tô hiệu FUSO, loại CANTER, dung tích 3908, màu sơn trắng, mới 100% biển số 61C-289.06, số máy 4D34F56753, số khung 85PHGV000424 để đảm bảo cho khoản vay trên (việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 10/8/2017).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, bà Hoàng Thị V đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng theo quy định trong hợp đồng về việc trả nợ vay. Từ ngày 26/01/2018, bà V vi phạm thỏa thuận trả nợ cho ngân hàng, mặc dù ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu trả nợ nhưng bà V vẫn không thanh toán và để khoản vay bị quá hạn kể từ ngày 26/01/2018. Từ ngày được giải ngân khoản nợ, bà V chỉ mới trả cho ngân hàng số tiền 69.498.108 đồng, trong đó: Gốc là 46.932.009 đồng và lãi là 22.566.099 đồng).

Tính đến ngày 29/5/2020, bà Hoàng Thị V còn nợ của Ngân hàng Q tổng số tiền là 871.363.607 đồng (bao gồm: Tiền nợ gốc là 657.067.991 đồng; nợ lãi là 133.143.154 đồng; lãi trên nợ gốc quá hạn là 64.844.969 đồng và lãi chậm trả lãi là 16.307.493 đồng). Do đó, Ngân hàng Q yêu cầu như sau:

Chấm dứt trước hạn đối với Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số x/17/HĐCV-9311 ngày 10/8/2017

Buộc bà Hoàng Thị V phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến hết ngày 29/5/2020 là 871.363.607 đồng theo hợp đồng tín dụng số 968/17/HĐCV-9311 ngày 10/8/2017.

Buộc bà Hoàng Thị V phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn, lãi suất phạt phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 30/5/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Q.

Trường hợp bà Hoàng Thị V không thanh toán theo yêu cầu nêu trên thì Ngân hàng Q được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xác minh tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Hoàng Thị V để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng Q.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp gồm: Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số x/17/HĐCV-9311 ngày 10/8/2017; Hợp đồng thế chấp số y/17/HĐTC-9311 ngày 10/8/2017 kèm hồ sơ tài sản thế chấp; ủy nhiệm chi ngày 16/8/2017; sao kê tài khoản ngân hàng; bảng kê tính lãi; hồ sơ pháp lý của Ngân hàng Q;

Bị đơn bà Hoàng Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng không đến làm việc, không ủy quyền cho ai đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng; bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu tài liệu có tại hồ sơ vụ án, thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết qủa tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Hoàng Thị V thanh toán cho Ngân hàng Q số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng ký kết giữa Ngân hàng Q và bà Hoàng Thị V. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Khoản 3, Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn bà Hoàng Thị V có địa chỉ thường trú tại khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định tại các Điều 177, 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng không tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay. Do vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự và xem như bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 10/8/2017 giữa Ngân hàng Q và bà Hoàng Thị V có ký kết Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 968/17/HĐCV-9311, vay số tiền 704.000.000 đồng, mục đích vay để bị đơn mua xe ô tô. Ngày 16/8/2017, bà Hoàng Thị V đã được ngân hàng giải ngân số tiền trên thể hiện qua ủy nhiệm chi ngày 16/8/2017. Do đó, có cơ sở xác định Ngân hàng Q có cho bà Hoàng Thị V vay số tiền 704.000.000 đồng. Bà V đã nhận được toàn bộ số tiền giải ngân theo thỏa thuận. Do đó, quyền lợi và nghĩa vụ giữa hai bên phát sinh từ các hợp đồng tín dụng nêu trên.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, bà V đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, cụ thể như sau:

Tính đến ngày 29/5/2020: Bà V chỉ mới thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 46.932.009 đồng, nợ lãi là 22.496.276 đồng và không thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/01/2018 cho đến hiện tại.

Bà V còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 871.363.607 đồng (bao gồm: Tiền nợ gốc là 657.067.991 đồng; nợ lãi là 133.143.154 đồng; lãi trên nợ gốc quá hạn là 64.844.969 đồng và lãi chậm trả lãi là 16.307.493 đồng)

Như vậy, căn cứ theo Khoản 3 và điểm d Khoản 4 Điều 7 của Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số x/17/HĐCV-9311 ngày 10/8/2017 thì Ngân hàng Q yêu cầu giải quyết thu hồi nợ trước hạn là có cơ sở.

Đối với phần tính lãi, các bên thỏa thuận tại Điều 2 và Điều 10 của Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số x/17/HĐCV-9311 ngày 10/8/2017. Xét thấy, mức thỏa thuận lãi suất của các bên phù hợp với Khoản 1, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước.

Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà V trả tổng số tiền đến thời điểm xét xử là 871.363.607 đồng là có căn cứ theo qui định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2.3] Đối với tài sản đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng thế chấp số y/17/HĐTC-9311 ngày 10/8/2017 là xe ô tô hiệu FUSO, loại CANTER, dung tích 3908, màu sơn trắng, mới 100% biển số 61C-289.06, số máy 4D34F56753, số khung 85PHGV000424. Tuy nhiên, do nguyên đơn không yêu cầu giải quyết đối với tài sản đảm bảo này, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét đến hợp đồng thế chấp trong vụ án.

Từ nhận định trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về tranh chấp hợp đồng tín dụng

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả nợ theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3, Điều 26; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điều 36; Điểm a, Khoản 1, Điều 39; Khoản 1, Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 463; Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2, Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010; Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 về hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Q đối với bị đơn bà Hoàng Thị V

1.1 Chấm dứt trước hạn đối với Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số x/17/HĐCV-9311 ngày 10/8/2017

Buộc bà Hoàng Thị V phải trả Ngân hàng Q số tiền 871.363.607 đồng (tám trăm bảy mươi mốt triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm lẽ bảy đồng) (bao gồm: Tiền nợ gốc là 657.067.991 đồng; nợ lãi là 133.143.154 đồng; lãi trên nợ gốc quá hạn là 64.844.969 đồng và lãi chậm trả lãi là 16.307.493 đồng).

1.2. Buộc bà Hoàng Thị V tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Q tiền lãi suất phát sinh từ ngày 30/5/2020 đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

Lãi suất từ ngày 30/5/2020 trở đi được tính trên dư nợ gốc thực tế theo Hợp đồng Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số x/17/HĐCV-9311 ngày 10/8/2017 được ký kết giữa Ngân hàng Q với bà Hoàng Thị V.

Trường hợp bà Hoàng Thị V không thanh toán theo yêu cầu nêu trên thì Ngân hàng Q được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xác minh tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Hoàng Thị V để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng Q.

3. Án phí: Bà Hoàng Thị V phải chịu 38,140,908 đồng (ba mươi tám triệu một trăm bốn mươi nghìn chín trăm lẽ tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Q không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng Q số tiền 17.609.991 đồng (mười bảy triệu sáu trăm lẽ chín nghìn chín trăm chín mươi mốt đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0036691 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Tố Uyên